

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định kỹ thuật an toàn điện sau công tơ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương, quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện; Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT;

Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 36/TTr-SCT ngày 07 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định kỹ thuật an toàn điện sau công tơ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực ngày 06 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư Pháp (tự kiểm tra);
- TT Công báo - Tin học (đăng công báo);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Duy-005)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến

QUY ĐỊNH

Về kỹ thuật an toàn điện sau công tơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2019/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về kỹ thuật an toàn và hướng dẫn những biện pháp phòng tránh tai nạn trong công tác xây dựng, lắp đặt điện, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, sử dụng thiết bị điện và đường dây điện sau công tơ (công tơ điện) nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với Cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực điện lực, đơn vị điện lực; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu và sử dụng đường dây điện sau công tơ; người trực tiếp lắp đặt, sửa chữa, quản lý vận hành thiết bị điện và đường dây điện sau công tơ có cấp điện áp đến 400V trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường dây điện sau công tơ*: Là phần đường dây dẫn điện có điện áp đến 400V, được xác định từ đầu ra công tơ đến thiết bị sử dụng điện (*đèn chiếu sáng, động cơ điện*).

2. *Đường dây dẫn trực*: Là phần đường dây dẫn nguồn điện từ đầu ra công tơ có điện áp đến 400V đi trên cột ngoài trời.

3. *Đường dây nhánh rẽ*: Là phần đường dây dẫn điện đầu nối từ đường dây dẫn trực đến thiết bị sử dụng điện.

4. *Aptomat (CB hay cầu dao tự động)*: Là khí cụ điện dùng để tự động cắt mạch điện, bảo vệ quá tải, ngắn mạch, sụt áp trong kỹ thuật thì nó được sử dụng để đóng, cắt không thường xuyên các mạch điện làm việc ở chế độ bình thường.

5. *Aptomat chống giật (CB chống giật)*: Còn có tên gọi khác là Aptomat chống dòng rò, cầu dao chống dòng rò, tên tiếng anh là ELCB (*Earth Leakage Circuit Breaker*), có nhiệm vụ tự ngắt điện khi có dòng điện rò xuống đất hay có người bị điện giật khi dòng điện rò vượt quá giới hạn an toàn.

6. *Thợ điện*: Là người trực tiếp quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đường dây, thiết bị điện sau công tơ.

7. *Kiểm tra viên điện lực*: Là công chức (*thuộc Sở Công Thương, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng*) và cán bộ kỹ thuật (*đơn vị Điện lực*) được cơ quan thẩm quyền cấp Thẻ Kiểm tra viên điện lực theo Thông tư số 27/2013/TT-

BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

Kiểm tra viên điện lực có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương và Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05/10/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Tiêu chuẩn thợ điện

Thợ điện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đủ 18 tuổi trở lên, có đủ sức khỏe.
2. Được Sở Công Thương huấn luyện và cấp Thẻ an toàn điện.
3. Khuyến khích người có Chứng chỉ hoặc bằng chuyên môn ngành điện.

Điều 4. Huấn luyện, cấp và sử dụng Thẻ an toàn điện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện, sát hạch định kỳ đối với thợ điện. Thợ điện hoặc chủ sở hữu đường dây điện sau công tác sử dụng lao động làm thợ điện có trách nhiệm đăng ký với Sở Công Thương để được huấn luyện và cấp Thẻ An toàn điện.

2. Sở Công Thương xây dựng tài liệu hướng dẫn phù hợp với nội dung của quy định này và Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.

3. Cấp Thẻ An toàn điện: Sau khi huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu, thợ điện được Sở Công Thương cấp Thẻ an toàn điện có bậc an toàn 2/5. Mẫu thẻ được quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

4. Sử dụng Thẻ: Thẻ An toàn điện được cấp cho thợ điện có thời hạn 02 năm. Sau 02 năm, thợ điện phải được huấn luyện, sát hạch lại và cấp Thẻ An toàn điện mới. Khi làm việc, thợ điện phải mang theo và xuất trình Thẻ này khi người có thẩm quyền yêu cầu. Trong trường hợp Thẻ An toàn điện bị mất, bị rách, người sử dụng Thẻ báo về Sở Công Thương để được cấp lại Thẻ.

Chương II QUY ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN ĐIỆN

Điều 5. Đường dây dẫn trực

1. Dây dẫn điện phải dùng dây có bọc cách điện hoặc cáp bọc cách điện, tiết diện dây dẫn phải phù hợp với công suất sử dụng nhưng tối thiểu không nhỏ hơn 6 mm².

2. Đối với đường dây điện dài trên 50 mét: Tiết diện dây dẫn phải phù hợp với công suất sử dụng nhưng không được nhỏ hơn 10 mm².

3. Đối với nguồn 01 pha, bắt buộc kéo đủ 2 dây (*dây pha và dây trung tính*). Đối với nguồn 03 pha, tiết diện dây trung tính không nhỏ hơn 50% tiết diện dây pha. Dây dẫn điện ngoài trời không được tiếp xúc với mặt đất, mặt nước; đồng thời,

cách mặt đất, mặt nước tối thiểu 2,5 mét. Nếu đường dây điện đi dọc theo lộ hoặc khuôn viên nhà thì phải đảm bảo không được thấp hơn 3.5 mét.

4. Tại vị trí vượt lộ nông thôn hoặc vượt kinh rạch, chiều cao dây dẫn cách mặt đất, mặt nước tối thiểu 06 mét và sử dụng cột đỡ bằng bê tông tại vị trí vượt.

Điều 6. Nối dây dẫn điện

1. Nối dây dẫn ngoài trời phải dùng kẹp hoặc ống nối, kỹ thuật nối dây phải phù hợp với yêu cầu của từng loại dây dẫn (*nối thẳng, nối rẽ*), nếu dây dẫn là dây 1 sợi thì được nối bằng cách vặn xoắn sau đó dùng băng keo cách điện bọc kín mối nối.

2. Mối nối giữa 2 dây dẫn được làm bằng 2 kim loại khác nhau (*ví dụ: đồng và nhôm*) hoặc có tiết diện khác nhau phải dùng kẹp nối dây chuyên dùng phù hợp.

3. Khi nối dây dẫn điện trên 2 pha, phải nối sole và quấn kín bằng băng keo cách điện.

4. Không được nối dây dẫn ở chỗ võng nhất của khoảng cột.

Điều 7. Nguyên tắc an toàn lắp đặt thiết bị đóng cắt, bảo vệ

1. Người thực hiện lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện phải có chuyên môn, hiểu biết về kỹ thuật điện và được Sở Công Thương huấn luyện, cấp Thẻ An toàn điện.

2. Không được lắp đặt thiết bị đóng cắt, bảo vệ trên dây trung tính của đường dây ba pha.

3. Trên mạch điện một pha một trung tính, các thiết bị bảo vệ, đóng cắt phải lắp đặt trên dây pha; khuyến khích lắp đặt thiết bị bảo vệ, đóng cắt đồng thời cả dây pha và dây trung tính.

4. Hộ sử dụng điện sinh hoạt lắp đặt aptomat chống giật sau công tơ điện. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện phục vụ mục đích nuôi tôm và sản xuất bắt buộc lắp đặt aptomat chống giật ở đầu đường dây sau công tơ, khuyến khích lắp đặt thêm aptomat chống giật tại các đầu của nhánh rẽ.

5. Thiết bị đóng cắt, bảo vệ phải có nắp đậy che kín phần mang điện; đồng thời, chọn phù hợp với công suất sử dụng. Khi có sự cố hoặc quá tải thì thiết bị bảo vệ phải tác động.

6. Thiết bị đóng cắt, bảo vệ phải được lắp đặt cố định chắc chắn tại vị trí đảm bảo độ cao để dễ thao tác và được che chắn tránh mưa, ẩm hay nắng chiếu có thể tác động trực tiếp đến thiết bị.

Điều 8. Lắp đặt điện ngoài trời

1. Nguyên tắc lắp đặt.

a) Dây dẫn nguồn điện từ sau công tơ đến nhà, lán trại, ao tôm, xưởng sản xuất, qua 01 Aptomat tổng (*chống giật*). Sau đó, tùy theo nhu cầu sử dụng mà phân ra các aptomat nhánh. Tiết diện dây dẫn điện phải phù hợp với công suất của thiết bị điện.

b) Tất cả các cầu dao, aptomat, cầu chì, công tắc, ổ cắm và động cơ điện khi lắp đặt đều phải để nơi khô ráo, trong nhà, trong chòi hoặc đặt trong hộp nhựa và được che chắn (*nếu để ngoài trời*), nhằm tránh mưa nắng tác động trực tiếp. Các thiết bị đóng cắt (*cầu dao, Aptomat*) phải bố trí hợp lý (*đầu đường dây nhánh, gần động cơ điện*) để thuận tiện cho thao tác cô lập.

c) Dây dẫn được đỡ hoặc neo trên cột bằng xà và sứ cách điện.

d) Nếu dây dẫn lắp đặt theo phương thẳng đứng thì dây trung tính phải lắp đặt trên các dây pha, nếu các dây dẫn lắp đặt theo phương nằm ngang thì dây trung tính có thể lắp đặt ngang với các dây pha.

đ) Khoảng cách giữa các dây dẫn trên 01 cột là 0,3 mét; khoảng cách tối đa giữa 02 cột là 30 mét.

e) Cáp bọc cách điện nếu treo trên cột phải được treo trên dây chịu lực bằng dây buộc. Khoảng cách giữa hai dây buộc không quá 1,0 mét; dây chịu lực là dây kim loại không gỉ hoặc phải được mạ kẽm chống gỉ, có đường kính không nhỏ hơn 4mm, được bắt lên cột bằng sứ cách điện, khoảng cách từ sứ đến các kết cấu của đường dây là 0,25 mét đến 0,3 mét.

g) Cầu chì bảo vệ đặt trên cột phải bố trí thấp hơn các dây dẫn để thuận tiện cho việc sửa chữa thay chì.

h) Cho phép nhiều đường dây được đi chung trên một cột nếu khoảng cách giữa hai dây dẫn gần nhất của hai đường dây không nhỏ hơn 0,3 mét.

i) Dây điện dùng cho chiếu sáng ngoài trời mắc chung cột với đường dây dẫn trục phải lắp đặt dưới dây trung tính.

k) Thường xuyên kiểm tra đường dây và thiết bị điện, nhất là các mối nối và vỏ động cơ điện kịp thời phát hiện rò điện để cô lập và sửa chữa phòng ngừa tai nạn điện.

2. Cột đỡ

a) Cột bê tông cốt thép, cột gỗ, cột tre già (*nhưng phải được xử lý chống mối, mục*). Cột phải bố trí dựng chắc chắn, tránh khu vực bị xói lở, không gây cản trở việc qua lại của người và phương tiện giao thông.

b) Khoảng cách giữa 02 cột gần nhất không quá 30 mét.

c) Cột đơn, cột kép; sử dụng dây neo cho cột đỡ tại vị trí góc. Dây neo là cáp thép hoặc thép tròn được sơn hoặc mạ kẽm, dây neo phải được bố trí sao cho không gây cản trở việc đi lại của người đi bộ và phương tiện giao thông.

d) Đối với cột bê tông cốt thép, phần chân cột chôn trong đất chiếm 12% chiều dài cột; móng cột phải được đổ bê tông với diện tích tối thiểu 0,6x0,6 mét.

3. Sứ cách điện

a) Tùy theo cách bố trí dây dẫn trên cột, đường dây điện trên không sử dụng sứ đứng hoặc sứ ống chỉ để đỡ, neo dây dẫn.

b) Nếu sử dụng sứ đứng thì tại vị trí cột đỡ mỗi dây được bắt trên một sứ, tại vị trí cột neo (*vị trí góc*) mỗi dây được neo trên hai sứ; nếu sử dụng sứ ống chỉ thì

mỗi dây dẫn được đỡ hoặc neo bằng một sứ, chiều lắp đặt sứ phải đáp ứng được yêu cầu chịu lực của sứ tại từng vị trí cột.

c) Nếu cần mắc nhiều dây dẫn trên một sứ thì phải dùng sứ nhiều tán hoặc sứ đệm nhiều tầng. Cắm mắc nhiều dây dẫn chồng lên nhau trên một cổ sứ.

d) Để buộc dây dẫn vào cổ sứ sử dụng dây nhôm một sợi có tiết diện $3,5\text{mm}^2$ hoặc dây buộc chuyên dùng.

4. Nối đất và kết cấu nối đất.

a) Vỏ của động cơ, thiết bị điện và giá đỡ động cơ bằng kim loại phải được nối đất an toàn.

b) Nối đất gồm có bộ tiếp đất và dây nối: Bộ tiếp đất được chế tạo theo kiểu hình tia hoặc cọc và tia hỗn hợp và thực hiện theo quy định như sau:

Bộ tiếp đất kiểu hình tia: Dùng thép tròn có đường kính không nhỏ hơn 8mm hoặc thép dẹt có kích thước không nhỏ hơn $24\text{mm} \times 4\text{mm}$ đặt dưới mặt đất tự nhiên ít nhất 0,7m.

Bộ tiếp đất kiểu cọc và tia hỗn hợp: Dùng thép tròn đường kính không nhỏ hơn 16mm hoặc thép góc có chiều dày không nhỏ hơn 4mm; chiều dài không nhỏ hơn 1,5m làm cọc tiếp đất. Cọc tiếp đất được đặt chìm trong đất theo phương thẳng đứng, đầu trên của cọc tiếp đất cách mặt đất tự nhiên ít nhất 0,5m, khoảng cách giữa hai cọc tiếp đất từ 2,0m đến 2,5m.

Dùng thép dẹt có kích thước không nhỏ hơn $24 \times 4\text{mm}$ làm tia để nối các cọc với nhau bằng phương pháp hàn.

c) Dây nối đất dùng để nối bộ phận phải nối đất của đường dây với bộ tiếp đất. Dây nối đất có thể được làm bằng: Thép tròn đường kính không nhỏ hơn 6mm, thép dẹt kích thước không nhỏ hơn $24 \times 3\text{mm}$, dây đồng mềm tiết diện không nhỏ hơn 16mm^2 . Nếu dây nối đất làm bằng thép phải được mạ kẽm hoặc sơn chống gỉ.

d) Dây nối đất nối với bộ phận tiếp đất đặt chìm trong đất bằng phương pháp hàn, các vị trí còn lại có thể hàn hoặc bắt bu lông.

Điều 9. Lắp đặt điện trong nhà, xưởng sản xuất

1. Vật tư, thiết bị sử dụng đảm bảo chất lượng. Đường dây dẫn điện chính và đường dây nhánh rẽ phải đặt trong ống hay hộp nhựa và được cố định đảm bảo thẩm mỹ và an toàn. Chọn dây dẫn có thông số điện phù hợp với công suất của thiết bị sử dụng mà dây dẫn mang tải.

Dây dẫn điện trong nhà phải dùng dây bọc cách điện được lắp đặt trên sứ kẹp, puli sứ, luồn trong ống nhựa bảo vệ hoặc đi ngầm trong tường xây. Nếu dùng sứ kẹp hoặc puli sứ thì khoảng cách giữa hai sứ không quá 2,0m; khoảng cách giữa dây dẫn với tường, trần, cột, kèo không nhỏ hơn 0,01mét.

2. Cầu dao, cầu chì hoặc aptomat tổng trong gia đình phải đặt ở nơi khô ráo, gần cửa ra vào để khi cần thiết là cắt được toàn bộ điện trong nhà.

3. Vị trí đặt các táplô tại vị trí khô ráo không bị mưa dột, cách sàn nhà từ 1,4 - 1,6mét để dễ thao tác và tránh khả năng trẻ em tiếp cận.



4. Cầu dao và cầu chì phải có nắp đậy an toàn để tránh người vô ý chạm vào; đồng thời, cầu dao, cầu chì và công tắc phải đặt trên dây pha (*dây lửa*) và chọn dây chì phù hợp với công suất thiết bị cần bảo vệ. Tuyệt đối không sử dụng dây đồng hoặc giấy bạc để thay thế dây chì.

5. Mỗi nối giữa dây dẫn điện chính và các nhánh (*hoặc các mối nối khác*) phải đảm bảo tiếp xúc tốt và chắc chắn giữa hai dây dẫn được nối; đồng thời, cách điện tốt với bên ngoài.

6. Nếu lắp đặt dây điện đi ngầm trong tường thì dây không được có mối nối và phải dùng dây bọc có 2 lớp cách điện thật tốt. Không kéo dây chéo qua tường để đề phòng đóng đinh phải dây gây sự cố, tai nạn. Các mối nối phải đặt trong hộp kỹ thuật để có thể kiểm tra sửa chữa khi cần thiết.

7. Khi thấy dây dẫn điện trong nhà bị sờn, thiết bị điện trong nhà bị hư hỏng phải cắt điện và sửa chữa ngay để tránh người vô ý bị điện giật.

Điều 10. Nguyên tắc an toàn sửa chữa, bảo trì điện

1. Người trực tiếp sửa chữa, vận hành thiết bị điện và đường dây điện sau công tơ phải được Sở Công Thương huấn luyện, cấp Thẻ An toàn điện.

2. Khi thực hiện bảo trì sửa chữa điện phải có 02 người cùng thực hiện. Chỉ được sửa chữa điện sau khi đã cắt điện, chân tay khô ráo và chân đi giày hoặc dép khô.

3. Khi phát hiện sự cố, thiết bị hư hỏng, rò điện, hay dây dẫn điện bị sờn, đứt, tróc lớp vỏ cách điện phải cắt điện và sửa chữa ngay.

4. Cắt điện đường dây phải thực hiện bằng cầu dao hoặc aptomat, phải kiểm tra nhìn thấy rõ cầu dao hoặc aptomat đã ở vị trí cắt.

5. Sau khi cắt điện xong phải treo ngay biển báo "*Cấm đóng điện! có người đang làm việc*" ở tay cầu dao hoặc aptomat vừa cắt.

6. Tại nơi làm việc phải dùng bút thử điện để kiểm tra chắc chắn không còn điện ở các dây dẫn đã cắt điện để thực hiện sửa chữa, bảo trì. Bút thử điện phải được kiểm tra ở nơi có điện trước để chắc chắn bút làm việc tốt.

Chương III TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 11. Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm

1. Kiểm tra viên điện lực thuộc cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị Điện lực theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong hoạt động: Xây dựng, lắp đặt, quản lý vận hành, sửa chữa và sử dụng đường dây điện sau công tơ.

2. Đối với đường dây điện sau công tơ không đảm bảo an toàn theo Quy định này sẽ được Kiểm tra viên điện lực lập Biên bản kiểm tra (*phụ lục 2*) sử dụng điện; đồng thời, yêu cầu chủ sở hữu đường dây điện tự khắc phục đảm bảo các yêu cầu về an toàn theo Quy định.

3. Trong Biên bản Kiểm tra phải xác định cụ thể nội dung và thời hạn khắc phục trên cơ sở phù hợp với ngành nghề của chủ sở hữu đường dây điện. Nhưng thời hạn khắc phục không quá 01 chu kỳ sản xuất kể từ khi lập Biên bản kiểm tra sử dụng điện. Chủ sở hữu đường dây điện sau công tơ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố hay tai nạn điện trong thời gian chờ khắc phục.

4. Tổ chức, cá nhân có hành vi không thực hiện đúng Quy định về kỹ thuật an toàn điện sau công tơ, tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Trình tự, thủ tục ban hành và tổ chức thực hiện nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu đường dây điện sau công tơ

1. Thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này. Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường dây điện. Nội dung kiểm tra gồm:

- a) Kiểm tra khí cụ điện, cột, móng cột, dây neo, sứ và các phụ kiện khác.
- b) Kiểm tra hệ thống tiếp địa, đường dây dẫn trực, đường dây chiếu sáng.
- c) Kiểm tra rò điện tại các thiết bị điện, động cơ điện.
- d) Hiện tượng bất thường khác ảnh hưởng đến an toàn đường dây điện.

2. Kiểm tra đột xuất được thực hiện sau mỗi đợt thiên tai hoặc có các hiện tượng thời tiết bất thường khác.

3. Khắc phục kịp thời và triệt để sự cố, hiện tượng mất an toàn sau kiểm tra.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Công ty Điện lực Bạc Liêu

1. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Công ty Điện lực Bạc Liêu có trách nhiệm chỉ đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Kinh tế và các đơn vị Điện lực các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện nội dung Quy định này. Trong đó, chú trọng nội dung:

a) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn định kỳ hàng năm việc thực hiện nội dung Quy định này, lồng ghép vào nội dung tuyên truyền về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.

b) Kiểm tra viên điện lực thuộc Sở Công Thương, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và đơn vị Điện lực các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu và sử dụng đường dây điện sau công tơ về việc thực hiện Quy định. Lập Biên bản kiểm tra, Biên bản vi phạm; đồng thời, tham mưu chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Công ty Điện lực Bạc Liêu chỉ đạo thực hiện công tác báo cáo Sở Công



Thương định kỳ năm về kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn điện sau công tơ trên địa bàn quản lý trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện, sát hạch đối với thợ điện nhằm đáp ứng nhu cầu lắp đặt, sửa chữa, quản lý vận hành thiết bị điện và đường dây điện sau công tơ của người dân trong tỉnh; đồng thời, có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ năm về kết quả triển khai thực hiện Quy định trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có kiến nghị sửa đổi, bổ sung đề nghị gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /*ly*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ly
huu
Lê Minh Chiến



MẪU THẺ AN TOÀN ĐIỆN

MẶT TRƯỚC

UBND TỈNH BẠC LIÊU
SỞ CÔNG THƯƠNG BẠC LIÊU

Ảnh 2x3
(đóng
dấu giáp
lại)

THẺ AN TOÀN ĐIỆN

Số: ...(1)/SCT/TATĐ

MẶT SAU

Họ tên:.....(2).....

Công việc: Thợ điện; bậc an toàn: 2/5

Thời hạn thẻ: 02 năm

Từ ngày.../.../20...đến.../.../20....

... (3) ..., ngày.....tháng.....năm 200....

Ngày cấp:tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

(4)

(Ký tên, đóng dấu)

1. Kích thước thẻ là 85 x 55 mm, nền màu xanh nước biển, các chữ sử dụng font Times New Roman cỡ 12 màu đen; riêng chữ THẺ AN TOÀN ĐIỆN cỡ 22, đậm.
2. Quy định về viết thẻ:
 - (1) Số thứ tự Thẻ an toàn do Sở Công Thương cấp.
 - (2) Họ tên của người được cấp thẻ (viết chữ in hoa có dấu, ví dụ TRẦN VĂN A)
 - (3) Ngày cấp (hoặc ngày cấp lại) thẻ.
 - (4) Chữ ký của Giám đốc (hoặc người ký thay) và dấu của Sở Công Thương.



TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-KTSDD

BIÊN BẢN KIỂM TRA SỬ DỤNG ĐIỆN
(An toàn điện sau công tơ)

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại:

I. THÀNH PHẦN

1. Đoàn kiểm tra:

Họ và tên:..... Số thẻ KTVĐL:.....

Họ và tên: Chức vụ:.....

Họ và tên: Chức vụ:.....

2. Bên được kiểm tra:

Họ và tên:..... Năm sinh:..... Giới tính:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Hợp đồng mua bán điện cho mục đích:.....

Số hợp đồng:..... Mã khách hàng:.....

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập/dăng ký hoạt động:..... Ngày cấp:; nơi cấp:.....

Người đại diện pháp luật:..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

3. Người làm chứng: (nếu có)

Họ và tên:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên:.....

Địa chỉ:.....

II. Nội dung kiểm tra:

1. Người quản lý vận hành, sửa chữa điện: (tên, tuổi, thẻ ATĐ)

2. Dây dẫn điện: (dây dẫn trực, chiều sáng, chiều dài, độ cao, loại dây, mối nối, vỏ bọc)

.....
3. Cột điện: (loại cột, chiều cao cột, móng, néo, rack sứ, khoảng cách cột)

.....
4. Lắp đặt thiết bị điện bảo vệ: (vị trí, độ cao, che chắn, số lượng khí cụ điện)

.....
5. Nối đất an toàn: (nối đất an toàn, nối không, kết cấu nối đất)

.....
6. Hiện tượng bất thường khác: (nếu có)

.....
7. Phụ lục kèm theo biên bản kiểm tra sử dụng điện (gồm sơ đồ đấu dây, sơ đồ vi phạm, bảng kê công suất thiết bị điện...): (nếu có)

.....
III. Kết luận kiểm tra: (yếu tố không an toàn theo quy định, yêu cầu khắc phục)
 Yêu cầu khắc phục các nội dung:.....

..... Thời hạn khắc phục:..... Ngày

Trong quá trình kiểm tra, những người tham gia kiểm tra không xâm phạm hoặc làm hư hại đến tài sản của bên được kiểm tra.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút, cùng ngày và được đọc lại cho mọi người nghe và thống nhất. Biên bản được lập thành 03 bản, bên được kiểm tra giữ 01 bản để thực hiện, bên kiểm tra giữ 02 bản để giám sát thực hiện.

BÊN	NGƯỜI LÀM CHỨNG	ĐOÀN KIỂM TRA
ĐƯỢC KIỂM TRA	<i>Người 1 Người 2</i>	<i>Phòng Kinh tế KTV Điện lực</i>

.....
Ý kiến bên được kiểm tra: (Nếu có).....
